

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Đình Công;

Bà Lương Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST - HS ngày 18 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2023, của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Liều Văn T, sinh ngày 03 tháng 02 năm 1981, tại huyện T, tỉnh L. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Thống Nhất, xã Q, huyện T, tỉnh L; nghề nghiệp: **Làm ruộng**; trình độ văn hoá lớp 4/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liều Văn M và bà Trịnh Thị T; vợ: Nông Thị T, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, đã bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 27/02/2023 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân nghiện ma túy Heroin nên khoảng 06 giờ 30 phút ngày 27/02/2023, Liều Văn T một mình đi xe khách từ nhà ra Trung tâm y tế huyện Trảng Định để điều trị Methadone thì gặp 01 người đàn ông tên T1 (nhà ở Quốc Khánh, Trảng Định, Lạng Sơn). Qua trao đổi T1 nói có ma túy và rủ T cùng sử dụng ma túy thì T đồng ý. Sau đó cả hai đi bộ lên khu vực bờ suối thuộc thôn Bản

Mới, xã Đại Đồng, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây T1 lấy 01 gói ma túy Heroin ra xé một nửa cho T để mỗi người tự sử dụng bằng hình thức chích, T sử dụng xì lanh mang theo sử dụng hết nửa gói ma túy được cho. Sau khi sử dụng xong, T1 đưa cho T 01 gói ma túy Heroin để đem về sử dụng. T cầm theo nửa gói ma túy này rồi bắt xe khách về thôn Thống Nhất, xã Quốc Khánh, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn rồi xuống xe đi bộ về thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ các tang vật gồm: 01 gói chất bột màu trắng gói bằng giấy trắng, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VSMART, màu xanh có lắp sim đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 312/KL-KTHS ngày 01/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn đã kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Liễu Văn T là ma túy Heroin, có tổng khối lượng là 0,130 gam (đã trừ bì).

Tại Bản cáo trạng số 26/CT-VKSTĐ ngày 17/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Liễu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Đối với chiếc điện thoại bị thu giữ, bị cáo đề nghị được trả lại do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Liễu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; **áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Liễu Văn T từ 15 tháng đến 18 tù giam**, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ và vật chứng không có giá trị sử dụng; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VSMART đã qua sử dụng; bị cáo Liễu Văn T phải chịu án phí theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo, thấy rằng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có căn cứ xác định và chứng minh được bị cáo Liễu Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,130 gam ma túy Heroin, hành vi này của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và biết nó là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội; về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo là người nghiện ma túy, ngày 12/5/2020 bị Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90/QĐ-XPHC, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đã hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính theo Điều 7 Luật xử phạt hành chính, do đó xác định bị cáo có nhân thân xấu. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, vừa đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung, đồng thời giúp bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy và cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh, bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng không có giá trị sử dụng; đối với 01 chiếc điện thoại di động bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với đối tượng tên T1 đưa ma túy cho bị cáo T sử dụng xác định được là Nông Văn T1, sinh năm 1986 trú tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh L tại Cơ quan điều tra T1 không thừa nhận được gặp và đưa ma túy cho Liễu Văn T. Xét thấy đây chỉ là lời khai từ một phía của T nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hướng giải quyết toàn bộ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Liễu Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Liễu Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong chất ma túy hoàn lại theo sau giám định, mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy thu giữ khi bắt quả tang của Liễu Văn T ngày 27/02/2023” có chữ ký và đóng dấu theo quy định, bên trong có: 01 gói giấy đựng 0,098 gam Heroin (đã trừ bì và phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 vỏ bao gói (cũ).

4.2. Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VSMART, màu xanh, có số IMEI: 359869102207391, lắp 01 sim số 0368.071.597, đã qua sử dụng. Nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng được lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định và chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/5/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Định).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Liễu Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo Liễu Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Bàn Văn Tiền

nhân thân: Ngày 12/5/2020 bị Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90/QĐ-XPHC, bằng hình thức phạt tiền, mức phạt là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản đã hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt hành chính theo Điều 7 Luật xử phạt hành chính